TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST.
Ngày: 17-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023, Thông báo số 299/TB-TA ngày 18/4/2023 và Thông báo số 327/TB-TA ngày 27/4/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q, sinh ngày 01/01/1987, tại T.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T; Địa chỉ: Cơ sở trọ Vũ Xuân T1 tại ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 5 anh chị em và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

* ***Bị hại*:** Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm 1994.

HKTT: Ấp X, xã L1, huyện L2, tỉnh Đ.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986.

HKTT: Ấp 7, xã P, huyện C2, tỉnh Đ1.

Địa chỉ: Cơ sở trọ Vũ Xuân T1 tại ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

(Bị cáo và chị N1 có mặt, anh T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 11/01/2023, Đỗ Văn Q đi đến ngã ba 25C thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đ. Khi đi qua cửa hàng thế giới di động ở ngã ba 25C thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đ phát hiện 01 xe mô tô hiệu HONDA FUTER biển kiểm soát 60G1 – 355.01 màu xanh của anh Nguyễn Thành T2 (sinh năm 1994) trú tại ấp X, xã L1, huyện L2, tỉnh Đ đang dựng trước cửa hàng, trên xe có để chìa khóa và không có người trông coi, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Sau đó, Q đi đến lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60G1 – 355.01 rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tháo biển số. Q tiếp tục điều khiển xe đi đến thành phố Hồ Chí Minh. Quốc gắn biển số lại rồi điều khiển xe mô tô đi đến ấp Ô, xã B1, thị xã K, tỉnh L3 bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân với giá 10.700.000 đồng và tiêu xài hết.

Đến ngày 14/01/2023, Quốc đến Đồn Biên Phòng cửa khẩu quốc tế B1 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đồn Biên Phòng Cửa khẩu Quốc tế B1 đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi Q đến đầu thú, Q nói gia đình mình đi chuộc xe mô tô mà Q chiếm đoạt giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐĐG ngày 17/01/2023của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, BKS: 60G1-355.01. Giá trị sử dụng còn lại là 80%. Tổng giá trị tài sản định giá là 29.600.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 USB bằng kim loại hiệu Kingston lưu giữ đoạn Video ghi lại diễn biến vụ việc chiếm đoạt tài sản được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 60G1-355.01 do gia đình tự nguyện giao nộp.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKS-NT ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có quan điểm giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo vì nhận thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện đầu thú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Quốc mức án từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60G1-355.01 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 11/01/2023, bị cáo Đỗ Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu HONDA FUTER biển kiểm soát 60G1 – 355.01 trị giá 29.600.000 đồng của anh Nguyễn Thành T1 tại ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị cáo không tiền án, tiền sự, đã đầu thú, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có yêu cầu bãi nại trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội làm

lại cuộc đời. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, bên cạnh việc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Vấn đề khác: Ghi nhận tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô biển kiểm soát 60G1-355.01 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Q** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Q 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 14/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hường